

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí
hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Công văn số 3803/BKH-CN-KHTC ngày 16/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 03/TTr-SKH-CN ngày 27/01/2021, Biên bản họp liên ngành ngày 07/01/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân bổ kinh phí hoạt động sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2021: **21.839 triệu đồng** (Hai mươi một tỷ, tám trăm ba mươi chín triệu đồng) cho Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

I. Chi thực hiện các nhiệm vụ KH&CN là: 18.904 triệu đồng.

1. Chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là: 11.460 triệu đồng.

– Chi đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh, bao gồm cả vốn đối ứng đề tài, dự án cấp Trung ương là: 4.000 triệu đồng.

– Chi đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở là: 1.800 triệu đồng.

– Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng các tổ chức KH&CN thực hiện theo NĐ số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính Phủ là: 5.660 triệu đồng.

2. Chi thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về KH&CN là: 3.225 triệu đồng.

3. Tăng cường tiềm lực phục vụ nghiên cứu và quản lý nhà nước về KH&CN là: 4.219 triệu đồng.

II. Hỗ trợ hoạt động cho Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật là: 300 triệu đồng.

III. Triển khai thực hiện nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 14/2/2017 về chính sách hỗ trợ, nhân rộng các kết quả KH&CN là: 2.635 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

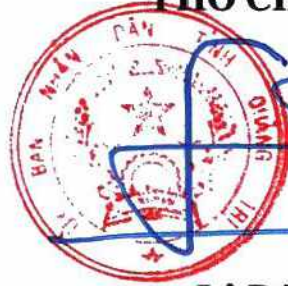
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT Lê Đức Tiến;
- Lưu: VT, KHCN. *tc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiến



Phụ lục chi tiết ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021
(Kèm theo Quyết định số **341/QĐ-UBND** ngày **15/2/2021** của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Kinh phí năm 2021
	CHI SỰ NGHIỆP KH&CN (= I+II+III)	21.839.000
I	CHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KH&CN	18.904.000
1	Chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	11.460.000
1.1	Đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh, bao gồm cả vốn đối ứng đề tài, dự án cấp TW	4.000.000
1.2	Đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở	1.800.000
1.3	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng các tổ chức KH&CN thực hiện theo ND số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính Phủ	5.660.000
1.3.1	Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN	3.980.000
1.3.2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	1.300.000
1.3.3	Trạm nghiên cứu và phát triển Nấm	380.000
2	Chi thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về KH&CN	3.225.000
2.1	Hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng	500.000
2.2	Hoạt động công nghệ - thị trường công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân	350.000
2.3	Triển khai kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	100.000
2.4	Công tác thanh tra	200.000
2.5	Xây dựng, định hướng kế hoạch, nhiệm vụ KH&CN; công tác tổng hợp	195.000
2.6	Đào tạo trong và ngoài nước để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Hợp tác quốc tế về KH&CN	100.000
2.7	Hoạt động KH&CN cấp huyện, thị, thành phố	280.000
2.8	Đề án: "Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị"	780.000

STT	Nội dung	Kinh phí năm 2021
2.9	Chi quản lý chương trình, đề tài, dự án KH&CN các cấp, chính sách nhân rộng	450.000
2.10	Tổ chức hoạt động tuyên truyền KH&CN, hội thảo tổng kết 15 năm chỉ thị 06 của Tỉnh ủy về phát triển công nghệ sinh học, hội thảo khoa học khác...	150.000
2.11	Tổ chức hội thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	120.000
3	Tăng cường tiềm lực phục vụ nghiên cứu và quản lý nhà nước về KH&CN	4.219.000
3.1	Hệ thống pin năng lượng mặt trời Trạm Nghiên cứu và Phát triển Nấm	460.000
3.2	Hệ thống lên men xộp tự động	955.000
3.3	Kinh phí mua sắm đối ứng dự án: "Đầu tư máy móc thiết bị đo lường thử nghiệm và công nghệ sinh học (giai đoạn 1)" theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị	750.000
3.4	Sửa chữa, cải tạo văn phòng Sở và các trung tâm thuộc Sở: - Hạng mục 1: Cải tạo mái trụ sở của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. - Hạng mục 2: Làm chần nắng và nhà kho của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN. - Hạng mục 3: Xử lý chống thấm và sơn mặt ngoài, thay thiết bị vệ sinh của trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ. <i>(Phân bổ sau khi thực hiện đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất)</i>	1.200.000
3.5	Cải tạo, khắc phục bão lụt tại Trạm Nghiên cứu Bắc Hướng Hóa	150.000
3.6	Tăng cường tiềm lực cho Trạm Nghiên cứu và Phát triển Nấm	274.000
3.7	Tăng cường tiềm lực cho Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN	213.000
3.8	Mua máy tính xách tay, máy tính để bàn	129.000
3.9	Mua bàn ghế, tủ cho Lãnh đạo Sở	53.000

STT	Nội dung	Kinh phí năm 2021
3.10	Các nhiệm vụ KH&CN khác (Sửa chữa nhỏ, mua vật tư văn phòng, các nhiệm vụ phát sinh...)	35.000
II	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CHO LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	300.000
III	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 31/NQ-HĐND NGÀY 14/2/2017 VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, NHÂN RỘNG CÁC KẾT QUẢ KH&CN	2.635.000